| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập -Tự do -Hạnh phúc** |

Bản án số: **43**/2024/HS-PT
Ngày: 28 – 02 – 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hằng

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Nguyễn Tấn Đức

2. Ông Nguyễn Duy Thuấn

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Minh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 21/2024/TLPT-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024, do có kháng cáo của bị cáo Y N Dăk Căk đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2023/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

**Y N Dăk Căt**, sinh ngày 22/4/2003, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn K, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: M Nông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông B HLong, sinh năm 1973 và bà H L Dăk Căt, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Nguyễn Thị X – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Số 39 L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 27/5/2023, sau khi uống rượu tại nhà, Y N Dăk Căt điều khiển xe môtô biển kiểm soát 47S1-195.77 chở Y L Bkrông đến chỗ rạp đám cưới ở buôn C, xã Y, huyện L, để chơi và nghe nhạc. Tại đây, Y N và Y L đi vào trong rạp cưới ngồi chơi và uống rượu. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Y N và Y L thấy mọi người trong bàn đứng dậy đi về nên Y N và Y L cũng đứng dậy đi về. Sau đó, Y N điều khiển xe môtô chở Y L đi từ rạp đám cưới theo đường liên xã ra hướng đường quốc lộ 27 để về nhà. Cùng thời điểm này thì xe môtô của Y C Liêng điều khiển chở phía sau Y S Liêng đang đi phía trước cách xe môtô của Y N đi phía sau khoảng 40 mét, đi phía trước nữa là xe môtô do Y T Bkrông điều khiển và xe môtô do Y R Long Ding điều khiển đi cách xe môtô của Y N đi phía sau khoảng 100 mét. Lúc này, Y N điều khiển xe môtô tăng tốc để đuổi theo các xe môtô đang đi cùng chiều phía trước, khi Y N điều khiển xe môtô chở Y L đến đoạn đường gần cổng chào buôn C, xã Y, huyện Lthì phát hiện ông Y N Sruk đang đi bộ trên phần đường bên trái, đi ngược chiều lại. Do khoảng cách quá gần, đã uống rượu, không làm chủ tốc độ và đi lấn sang phần đường bên trái (phần đường của xe, người đi bộ đi ngược chiều lại), Y N không kịp xử lý điều khiển xe môtô tránh né nên đã va chạm vào người ông Y N Sruk. Hậu quả ông Y N Sruk bị tử vong tại chỗ, Y N Dăk Căt bị thương tích phải điều trị tại bệnh viện Đa khoa T, Y L Bkrông bị thương tích nhẹ và xe môtô bị hư hỏng.

* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và dựng lại hiện trường, thể hiện: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường giao thông liên xã thuộc địa phận buôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, đoạn đường hơi cong về phía bên phải theo hướng quốc lộ 27 đi vào buôn C, xã Y, đường hai chiều được trải nhựa bằng phẳng và có bề rộng mặt đường là 290cm, không có vạch kẻ đường, tầm nhìn bị hạn chế do trời tối, hai bên đường không có đèn chiếu sáng; hai bên lề đường là đất, mỗi bên rộng 100cm. Cách trung tâm hiện trường khoảng 100m về hai hướng không có biển báo hiệu giao thông đường bộ.

Trong quá trình khám nghiệm hiện trường, thống nhất lấy mép đường bên phải theo hướng từ buôn C, xã Y, huyện L ra quốc lộ 27 làm mép đường chuẩn và lấy chân trụ diện số 471F15/157 làm mốc cố định cho số đo vị trí, dấu vết phương tiện tại hiện trường, sử dụng phương pháp cuốn chiếu theo hướng từ buôn C, xã Y, huyện L về hướng quốc lộ 27 để tiến hành khám nghiệm hiện trường.

- Tại hiện trường phát hiện vết chà trượt trên bề mặt đường, có kích thước (350 x 10), dấu vết có chiều hướng từ buôn C, xã Y về hướng quốc lộ 27, được ký hiệu trong sơ đồ hiện trường (1). Đo từ vị trí đầu dấu vết (1) đến mép đường chuẩn

là 203cm, đo đến điểm mốc cố định là 4680cm, đo từ vị trí cuối dấu vết (1) đến mép đường chuẩn là 220cm và đo đến điểm mốc cố định là 4575cm.

- Tại hiện trường phát hiện dấu vết cày chà đứt đoạn, kích thước (1305 x 10 x 0,1)cm, dấu vết có chiều hướng từ buôn C, xã Y về hướng quốc lộ 27, được ký hiệu trong sơ đồ hiện trường (2). Đo từ đầu dấu vết (2) đến mép đường chuẩn là 195cm, đo đến đầu dấu vết (1) là 243cm và đo từ cuối dấu vết (2) đến mép đường chuẩn là 168cm.

- Tại hiện trường phát hiện dấu vết chà trượt trên bề mặt đường có dính tạp chất màu ánh kim, kích thước (1000 x 4)cm, dấu vết có chiều hướng từ buôn C, xã Y về hướng quốc lộ 27, được ký hiệu trong sơ đồ hiện trường (3). Đo từ đầu dấu vết (3) đến mép đường chuẩn là 140cm, đo đến đầu dấu vết (2) là 256cm và đo từ cuối dấu vết (3) đến mép đường chuẩn là 150cm.

- Tại hiện trường phát hiện dấu vết cày chà trượt trên bề mặt đường có dính tạp chất màu ánh kim, kích thước (1042 x 14 x 0,1)cm, dấu vết có chiều hướng từ buôn C, xã Y về hướng quốc lộ 27, được ký hiệu trong sơ đồ hiện trường (4). Đo từ đầu dấu vết (4) đến mép đường chuẩn là 212cm, đo đến đầu dấu vết (3) là 296cm, đo từ cuối dấu vết (4) đến mép đường chuẩn là 245cm.

- Tại hiện trường phát hiện dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu), kích thước (30 x 18)cm, được ký hiệu trong sơ đồ hiện trường (5). Đo từ tâm dấu vết (5) đến mép đường chuẩn là 265cm, đo đến đầu dấu vết (4) là 720cm.

Tại hiện trường phát hiện dấu vết mảnh nhựa rơi trên mặt đường, kích thước (14 x 6)cm, được ký hiệu trong sơ đồ hiện trường (6). Đo từ tâm dấu vết (6) đến mép đường chuẩn là 238cm, đo đến tâm dấu vết (5) là 30cm và đo đến cuối dấu vết (3) là 87cm.

- Tại hiện trường phát hiện tử thi của ông Y N Sruk nằm nghiêng bên trái, dọc theo mép đường bên phải từ hướng quốc lộ 27 về hướng buôn C, xã Y, huyện L; đầu tử thi hướng về quốc lộ 27, hai chân tử thi hướng ngược lại, được ký hiệu trong sơ đồ hiện trường (7). Đo từ tâm điểm cuối giữa hai gót chân tử thi cách mép đường chuẩn là 273cm và đo đến cuối dấu vết (2) là 130cm. Đo từ vị trí đỉnh đầu của tử thi cách mép đường chuẩn là 283cm và đo đến cuối dấu vết (4) là 63cm, dưới vùng đầu tử thi trên mặt đường và lề đường có vết màu nâu đỏ (nghi máu), kích thước (60 x 45)cm; đo từ đỉnh đầu tử thi (7) đến mốc cố định là 3845cm.

Tại hiện trường phát hiện vòng kim loại, kích thước (3,5 x 3 x 0,6)cm, được ký hiệu trong sơ đồ hiện trường (8). Đo từ tâm dấu vết (8) đến mép đường chuẩn là

62cm, đo đến vị trí đỉnh đầu của tử thi (7) là 226cm, đo đến cuối dấu vết (4) là 183cm.

- Tại hiện trường phát hiện mũ bảo hiểm, kích thước (26 x 21 x 16)cm, được ký hiệu trong sơ đồ hiện trường là (9). Đo từ tâm dấu vết (9) đến mép đường chuẩn là 63cm, đo đến vị trí tâm dấu vết (8) là 60cm, đo đến cuối dấu vết (4) là 196cm.

- Tại hiện trường phát hiện dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) kích thước (330 x 220)cm, được ký hiệu trong sơ đồ hiện trường (10). Đo từ tâm dấu vết (10) đến mép đường chuẩn là 150cm, đo đến vị trí tâm dấu vết (9) là 186cm, đo đến tâm dấu vết (8) là 236cm.

- Tại hiện trường phát hiện xe môtô biển kiểm soát 47S1-195.77 nằm ngã nghiêng bên phải, đầu xe hướng chếch về bên trái theo mép đường chuẩn (hướng chếch ra quốc lộ 27), đuôi xe quay hướng ngược lại và được ký hiệu trong sơ đồ hiện trường (11). Đo từ tâm trục bánh xe sau (11) đến mép đường chuẩn là 276cm, đo đến đỉnh đầu của tử thi (7) là 85cm, đo từ tâm trục bánh xe trước (11) đến mép đường chuẩn là 189cm và đo đến mốc cố định là 3880cm.

- Trong quá trình khám nghiệm và dựng lại hiện trường xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe môtô biển kiểm soát 47S1-195.77 và người đi bộ chiếu vuông góc xuống mặt đường, được ký hiệu trong sơ đồ hiện trường là (X). Đo từ điểm va chạm đầu tiên cách mép đường chuẩn là 220cm, đo đến điểm đầu dấu vết (1) là 100cm và đo đến đầu trục bánh trước xe (11) là 2030cm.

* Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe môtô biển kiểm soát 47S1-195.77, thể hiện các dấu vết gồm: Đầu ốp cao su của tay lái bên phải có vết chà mòn kích thước (3 x 3)cm; tay phanh bị cong vênh theo chiều hướng từ sau ra trước, lệch 7cm so với vị trí ban đầu, đầu tay phanh bị chà mòn kim loại kích thước (2 x 1)cm; ốp nhựa bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước bị bung rời khỏi vị trí ban đầu; ốp mặt nạ bên phải có dấu vết chà xước kích thước (14 x 6)cm, dấu vết gần nhất cách Logo YAMAHA là 22cm, xa nhất là 25cm; mặt ngoài yếm chắn gió bên phải và ốp xi nhan có vết chà xước kích thước (22 x 10)cm; yếm chắn gió bên trái bị bể vỡ và bung rời, lệch 11cm; cần đạp phanh sau bị gập theo chiều hướng từ ngoài vào trong, lệch 3cm, gập theo chiều hướng từ dưới lên 2cm, đầu cần đạp phanh có vết mài mòn kim loại kích thước (4 x 1)cm; đầu gác để chân phía sau bên phải có vết mài mòn kim loại và nhựa kích thước (2 x 1x 0,2)cm; mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ đầu ống xả khói có vết chà xước kích thước (3 x 3)cm, dấu vết gần nhất cách tâm trục khung bánh xe sau là 66cm, xa nhất là 69cm; mặt lăn lốp xe

phía sau có vết chà trượt kích thước (25 x 4)cm, vị trí gần nhất của dấu vết cách dòng chữ TUBE TYPE là 5cm, vị trí xa nhất là 26cm.

Tại Bản kết luận giám định số 84/KLGDTT-PY ngày 20/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận nguyên nhân tử vong của ông Y N Sruk là: Ngưng hô hấp, tuần hoàn do chấn thương sọ não nặng/ Gãy 1/3 giữa xương đùi trái/ Gãy 1/3 giữa hai xương cẳng chân trái/ Các chấn thương, vết thương khác do tai nạn giao thông.

Tại kết luận giám định số 341/KLTTCT-PY ngày 25/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Y N Dăk Căt do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 21%.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:**

Tuyên bố bị cáo Y N Dăk Căt phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Y N Dăk Căt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/12/2023, bị cáo Y N Dăk Căt có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên toà, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà bản án sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại 50.676.000 đồng để khắc phục hậu quả; ông ngoại bị cáo tham gia kháng chiến chống Mỹ và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nên có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm

c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt, xử phạt bị cáo mức án 02 (hai) năm tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo trình bày: Việc Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Toà án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; gia đình bị cáo khó khăn, thuộc hộ nghèo, bị cáo đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại 50.676.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả; ông ngoại bị cáo tham gia kháng chiến chống Mỹ và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo.

Bị cáo đồng ý với trình bày của người bào chữa và không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Sau khi đã uống rượu, Y N Dăk Căt đã điều khiển xe mô tô BKS 4781-195.77 chở theo Y L Bkrông đi với tốc độ nhanh, không làm chủ được tốc độ, đi sai phần đường, lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi của mình nên đã va chạm với người đi bộ là ông Y N Sruk, hậu quả làm ông Y N Sruk tử vong tại chỗ,

Y N Dăk Căt bị thương tích tổn thương cơ thể với tỉ lệ 21%, Y L Bkrông bị thương tích nhẹ và xe môtô bị hư hỏng.

Do đó, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**[2]** Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng: Mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại tính mạng của người khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng để nhận thức được hành vi điều khiển xe sau khi đã uống rượu, bia, chạy xe với tốc độ cao, không đi đúng làn đường, phần đường quy định là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, do chủ quan, không lường hết được hậu quả xảy ra nên bị cáo đã không tuân thủ các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Do đó, cần áp dụng với bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa xã hội nói chung. Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

**[3]** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**[4]** Về án phí phúc thẩm: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

**[1]** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Y N Dăk Căt.

- Giữ nguyên Bản án sơ hình sự thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

**[2]** Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều

54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Y N Dăk Căt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt đi thi hành án.

**[3]** Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm

**[4]** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Lắk;
- VKSND huyện Lắk;
- Công an huyện Lắk;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Hằng**